|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN** | **NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: VẬT LÍ 7**  **Năm học: 2021- 2022** |

**Câu 1. Vật nào sau đây không phải là nguồn sáng?**

A. Bảng đen. B. Bóng đèn đang sáng.

C. Ngọn nến đang cháy. D. Mặt Trời.

**Câu 2. Khi nào ta nhìn thấy trời đang nắng ngoài cánh đồng?**

A. Khi Mặt Trời chiếu thẳng vào cánh đồng.

B. Khi mắt hướng ra phía cánh đồng.

C. Khi cánh đồng nằm trong vùng có ánh sáng.

D. Khi cánh đồng hắt ánh sáng Mặt Trời vào mắt ta.

**Câu 3. Ta nhìn được chiếc lá màu xanh là do**

A. Chiếc lá là nguồn sáng. B. Chiếc lá là vật sáng.

C. Bản thân chiếc lá có màu xanh. D. Có ánh sáng màu xanh từ lá truyền vào mắt ta.

**Câu 4. Khi nào ta nhìn thấy một vật?**

A. Khi có ánh sáng từ vật truyền đến mắt ta B. Khi ta mở mắt hướng về phía vật

C. Khi vật được đốt cháy và phát sáng. D. Khi vật được chiếu sáng.

**Câu 5. Vật nào dưới đây không phải là nguồn sáng?**

A. Ngọn nến đang cháy. B. Vỏ chai sáng chói dưới trời nắng.

C. Mặt Trời. D. Đèn ống đang sáng.

**Câu 6. Nhận xét nào dưới đây đúng?**

A. Ánh sáng luôn truyền theo đường thẳng trong mọi môi trường.

B. Ánh sáng truyền theo đường thẳng trong bầu khí quyển.

C. Ánh sáng truyền theo đường thẳng từ đèn chiếu phim đến màn ảnh.

D. Ánh sáng truyền theo đường thẳng từ ngọn đèn trong bể cá tới mắt người quan sát.

**Câu 7. Chúng ta không nhìn thấy các vật trong tủ khi đóng kín là do**

A. Các vật không phát ra ánh sáng.

B. Ánh sáng từ vật không truyền đi.

C. Ánh sáng từ vật không truyền được đến mắt ta.

D. Vật không hắt ánh sáng.

**Câu 8. Trong không khí đồng tính, ánh sáng truyền theo đường**

A. Gấp khúc. B. Cong bất kì. C. Thẳng. D. Tròn.

**Câu 9. Trong môi trường trong suốt và đồng tính, ánh sáng truyền đi theo …….**

A. Đường cong . B. Không cố định theo đường nào.

C. Đường thẳng. D. Đường gấp khúc.

**Câu 10. Trên hình vẽ biểu diễn các tia sáng, mũi tên cho ta biết điều gi?**

A. Ánh sáng mạnh hay yếu B. Ánh sáng truyền đi nhanh hay chậm

C. Hướng truyền của ánh sáng D. Ánh sáng đang chuyển động

**Câu 11. Trong trường hợp nào dưới đây, ánh sáng truyền theo đường thẳng?**

A. Trong môi trường trong suốt va không đồng tính.

B. Trong môi trường không trong suốt và không đồng tính.

C. Trong môi trường không trong suốt và đồng tính.

D. Trong môi trường trong suốt và đồng tính.

**Câu 12. Trường hợp nào dưới đây tạo thành chùm sáng hội tụ?**

A. Các tia sáng không giao nhau trên đường truyền của chúng.

B. Các tia sáng giao nhau trên đường truyền của chúng.

C. Các tia sáng loe rộng trên đường truyền của chúng.

D. Các tia sáng cùng truyền theo một đường thẳng.

**Câu 13. Vùng nửa tối là:**

A. Vùng nằm sau vật chắn và không có ánh sáng truyền tới.

B. Vùng nằm sau vật chắn chỉ nhận được ánh sáng từ một phần của nguồn sáng truyền tới.

C. Vùng vừa có ánh sáng truyền tới vừa là bóng đen.

D. Vùng nằm cạnh vật chắn sáng.

#### Câu 14. Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin ( đèn đang bật sáng) phát ra có tính chất nào sau đây?

   A.song song    B.phân kì

   C. hội tụ    D.đầu tiên hội tụ sau đó phân kì

**Câu 15. Có thể dùng đèn pin để tạo ra được chùm sáng nào dưới đây?**

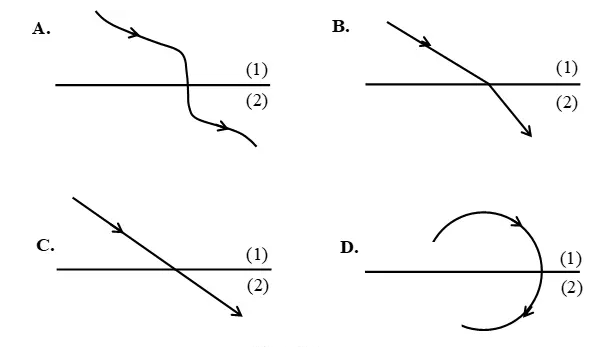
A. Chỉ chùm sáng hội tụ.

B. Chỉ chùm sáng phân kì.

C. Chỉ chùm sáng song song.

#### D. Có thể tạo ra chùm sáng bất kì (hội tụ, phân kì, song song) nếu điều chỉnh đèn pin một cách hợp lí

#### Câu 16. Hình nào vẽ đúng đường truyền ánh sáng từ không khí (1) vào nước (2)?



A. Hình A. B. Hình B. C. Hình C. D. Hình D.

**Câu 17. Chùm sáng song song được giới hạn bởi các tia sáng như thế nào?**

A. Không giao nhau. B. Giao nhau.

C. Loe rộng ra. D. Không loe rộng ra.

**Câu 18.** **Đứng trên mặt đất, trường hợp nào ta thấy Nhật thưc?**

A. Ban đêm, khi nơi ta đứng không nhận được ánh sáng Mặt Trời.

B. Ban đêm, khi Mặt Trăng không nhận được ánh sáng Mặt Trời vì bị Trái Đất che khuất.

C. Ban ngày, Mặt Trời che khuất Mặt Trăng, không cho ánh sáng từ Mặt Trăng tới Trái Đất.

D. Ban ngày, khi ta đứng ở nơi Mặt trời bị mặt Trăng che khuất, nên ánh sáng mặt trời không chiếu được đến nơi ta đứng.

**Câu 19. Đứng trên mặt đất, trường hợp nào dưới đây ta thấy có nguyệt thực?**

A. Vào ban đêm, khi nơi ta đứng không nhận được ánh sáng Mặt Trời.

B. Vào ban đêm, khi Mặt Trăng không nhận được ánh sáng Mặt Trời vì bị Trái Đất che khuất.

C. Khi Mặt Trời che khuất Mặt Trăng, không cho ánh sáng từ Mặt Trăng tới Trái Đất.

D. Khi Mặt Trăng che khuất Mặt Trời, ta chỉ nhìn thấy phía sau Mặt Trăng tối đen.

#### Câu 20. Đặt một ngọn nến trước một màn chắn sáng. Để mắt trong vùng bóng nửa tối, ta quan sát ngọn nến thấy có gì khác so với khi không có màn chắn?

A. ngọn nến sáng yếu hơn

B. chỉ nhìn thấy một phần của ngọn nến

C. không có gì khác

D. ngọn nến sáng mạnh hơn

**Câu 21.** **Khi chiếu một tia sáng vuông góc với mặt gương phẳng, Khi đó:**

A. Không có tia phản xạ. B. Tia phản xạ biến mất.

C. Góc tới bằng 900. D. Góc phản xạ bằng 00

**Câu 22. Trư­ờng hợp nào d­ưới đây có thể coi là gư­ơng phẳng?**

A. Tờ giấy trắng và phẳng. B. Mặt bàn gỗ.

C. Mặt nước yên lặng. D. Kính đeo mắt.

**Câu 23. Hiện tượng phản xạ ánh sáng không có trong trường hợp nào dưới đây?**

A. Soi gương.

B. Bật đèn sưởi làm nóng vật.

C. Đặt gương cầu lồi ở chỗ đường gấp khúc.

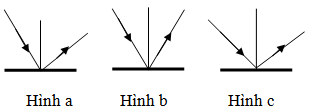
D. Dùng gương cầu lõm hứng ánh sáng Mặt Trời để nung nóng vật.

**Câu 24. Không thể dùng vật nào dưới đây để soi ảnh của mình như một gươngphẳng?**

A. Mặt tủ sắt. B. Mặt nước.

C. Mặt kính cửa sổ. D. Mặt tường ốp gạch men phẳng bóng.

**Câu 25. Hình vẽ nào d­ưới đây mô tả đúng định luật phản xạ ánh sáng?**

A. Hình a.

B. Hình b.

C. Hình c.

D. Cả ba hình đều đúng

**Câu 26. Chiếu một tia sáng tới gương phẳng, ta có tia phản xạ tạo với tia tới mộtgóc:**

A. Bằng góc tới. B. Bằng góc phản xạ.

C. Bằng hai lần góc tới. D. Bằng nửa góc phản xạ.

**Câu 27.** **Chiếu một tia sáng lên một gương phẳng ta thu được một tia phản xạ tạo với tia tới một góc 40o. Góc tới có giá trị nào sau đây?**

A. 20o B. 80o C. 40o D. 60o

**Câu 28. Gương nào dưới đây có tác dụng biến đổi một chùm tia sáng song songthành chùm tia phản xạ hội tụ tại một điểm?**

A. Gương phẳng. B. Gương méo (trong các nhà cười ở một số công viên).

C. Gương cầu lồi. D. Gương cầu lõm.

**Câu 29. Một người đứng trước gương phẳng, cho ảnh cách gương 2m. Hỏi người đó cách gương bao nhiêu?**

A. 4m. B. 3m. C. 2m. D. 1m.

**Câu 30.** **Nói về tính chất ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng, câu phát biểu nào dưới đây là đúng?**

A. Hứng được trên màn và lớn bằng vật.

B. Không hứng được trên màn và lớn bằng vật.

C. Không hứng được trên màn và bé hơn vật.

D. Hứng được trên màn và lớn hơn vật.

**Câu 31. Khi soi gương, ta thấy**

A. Ảnh thật ở sau gương. B. Ảnh ảo ở sau gương.

C. Ảnh thật ở trước gương. D. Ảnh ảo ở trước gương.

**Câu 32. Một người cao 1m6 đứng trước gương phẳng. Hỏi ảnh của người đó cao bao nhiêu?**

A. 1m5. B. 1m2. C. 2m. D. 1m6.

**Câu 33.** **Ảnh tạo bởi gương cầu lồi là:**

A. ảnh ảo lớn hơn vật.

B. ảnh thật nhỏ hơn vật.

C. có thể là ảnh ảo hoặc ảnh thật tùy vào vị trí đặt vật.

D. ảnh ảo nhỏ hơn vật.

**Câu 34.** **Mặt phản xạ của gương cầu lồi là:**

A. Mặt lõm của chỏm cầu. B. Mặt lồi của chỏm cầu.

C. Mặt phẳng như gương phẳng. D. Mặt có hình dạng bất kì.

**Câu 35.** **Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi như thế nào so với gương phẳng có cùng kích thước?**

A. Hẹp hơn. B. Bằng nhau.

C. Rộng hơn. D. Tùy theo gương cầu lồi ít hay nhiều.

**Câu 36.** **Tại sao ở các góc đường có khúc cua hẹp người ta lại lắp các loại gương cầu lồi mà không dùng các gương phẳng?**

A. Vì các gương cầu lồi cho ảnh rõ nét hơn.

B. Vì các gương cầu lồi cho ảnh lớn hơn vật.

C. Vì các gương cầu lồi cho ảnh thật nhỏ hơn vật.

D. Vì vùng nhìn thấy của gương cầu lồi lớn hơn gương phẳng có cùng kích thước.

**Câu 37.** **Chiếu một chùm tia tới song song đến gương cầu lõm ta có thể thu được những chùm sáng phản xạ nào sau đây**

A. Chùm sáng phân kì B. Chùm sáng hội tụ

C. Chùm sáng song song D. Chùm gồm các tia sáng vuông góc.

**Câu 38.** **Vì sao nhờ có pha đèn mà đèn pin lại có thể chiếu sáng được xa hơn so với khi không có pha đèn?**

A. Vì pha đèn phản xạ được ánh sáng.

B. Vì pha đèn có thể hội tụ ánh sáng tại một điểm xa.

C. Vì pha đèn giúp ánh sáng mạnh lên.

D. Vì pha đèn có thể tạo ra một chùm sáng song song.

**Câu 39.** **Ảnh ảo tạo bởi gương cầu lõm có tính chất nào sau đây?**

A. Lớn bằng vật. B. Lớn hơn vật. C. Nhỏ hơn vật. D. Không xác định.

#### Câu 40. Vì sao trên xe ô tô hay xe máy , người ta không gắn gương cầu lõm để cho người lái xe quan sát ảnh ảo của các vật ở phía sau xe?

    A. Vì ảnh không rõ nét.

    B. Vì vật phải để rất gần gương mới cho ảnh ảo.

    C. Vì ảnh ảo nhỏ hơn vật nhiều lần.

    D. Vì ảnh ảo nằm xa gương ở phía sau mắt.

**Câu 41. Nguồn âm là gì?**

A. Là những vật phát ra âm thanh.

B. Là những vật làm cho vật khác phát ra âm thanh.

C. Là những âm thanh phát ra từ âm thoa.

D. Là mọi vật xung quanh chúng ta.

**Câu 42. Tại sao khi dùng dùi gõ mạnh lên mặt trống ta sẽ nghe to hơn**

A. Vì đánh mạnh làm cho tần số dao động của mặt trống tăng

B. Vì đánh mạnh làm cho tần số dao động của mặt trống giảm

C. Vì đánh mạnh làm cho biên dộ dao động của mặt trống tăng

D. Vì đánh mạnh làm cho biên độ dao động của mặt trống giảm

**Câu 43. Khi nào vật phát ra âm thanh?**

A. Khi kéo căng vật

B. Khi uốn cong vật

C. Khi nén vật

D. Khi làm vật dao động.

**Câu 44. Độ to của âm phụ thuộc vào:**

A. Khoảng cách truyền âm

B. Tần số của âm

C. Biên độ của âm

D. Môi trường truyền âm

**Câu 45. Khi gõ vào mặt trống ta nghe được âm thanh phát ra. Vậy âm thanh đó phát ra từ đâu?**

A. Từ mặt trống.

B. Từ dùi gõ.

C. Từ cả dùi gõ và mặt trống.

D. Từ các lớp không khí trên mặt trống.

**Câu 46. Chọn câu sai**

A. Những âm có tần số dưới 20 đB gọi là hạ âm

B. Những âm có tần số dưới 20 Hz gọi là hạ âm

C. Những âm có độ to trên 130 đB gây đau nhức tai

D. Độ to của âm được đo bằng đơn vị đB

**Câu 47. Khi bầu trời xám xịt, có sấm chớp nguồn âm ở đây là:**

A. Các đám mây.

B. Các lớp không khí dãn nở mạnh phát ra âm.

C. Gió lớn.

D. Hơi nước trong không khí.

**Câu 48. Đơn vị của tần số dao động là gì?**

A. Kg. B. Giờ. C. Hz. D. dB.

**Câu 49. Một con lắc dao động 120 lần trong một phút. Tần số của nó là:**

A. 120 Hz.       B. 60 Hz. C. 2 Hz.      D. 240Hz.

**Câu 50.** **Âm càng to khi**

A. Biên độ càng lớn. B. Biên độ càng nhỏ.

C. Tần số càng lớn. D. Tần số càng nhỏ.

**Câu 51. Thế nào gọi là biên độ dao động?**

A. Là số lần dao động trên một đơn vị thời gian.

B. Là vị trí ban đầu của vật khi dao động.

C. Là độ lệch lớn nhất của vật do động so với vị trí cân bằng.

D. Là góc lệch lớn nhất của con lắc so với vị trí cân bằng.

**Câu 52. Âm không truyền qua được môi trường nào sau đây?**

A. Nước. B. Không khí C. Chân không. D. Tường gạch.

#### Câu 53. Kết luận nào sau đây là đúng?

A. Vận tốc âm truyền trong chất khí lớn hơn trong chất lỏng, nhỏ hơn trong chất rắn.

B. Vận tốc âm truyền trong chất lỏng lớn hơn trong chất khí, nhỏ hơn trong chất rắn.

C. Vận tốc âm truyền trong chất rắn lớn hơn trong chất lỏng, nhỏ hơn trong chất khí.

D. Vận tốc âm truyền trong chất khí lớn hơn trong chất lỏng, nhỏ hơn trong chất rắn.

#### Câu 54. Một người nghe thấy tiếng sét sau tia chớp 5 giây. Hỏi người đó đứng cách nơi xảy ra sét bao xa? Biết vận tốc truyền âm trong không khí là 34m/s

A. 1700m. B.170m. C.240m. D.1360m.

#### Câu 55. Âm truyền trong không khí, đại lượng nào sau đây không đổi?

A. Độ cao của âm. B. Độ to của âm.

C. Biên độ của âm. D. Cả A, B

**Câu 56.** **Khi trời mưa ta thường thấy tiếng sấm bao giờ cũng xuất hiện sau ánh chớp. Điều này được lí giải là:**

A. Khi hai đám mây va chạm nhau sẽ sinh ra tia chớp sau đó mới sinh ra tiếng động, do vậy mà ta nghe thấy tiếng sấm sau khi hấy tia chớp

B. Do vận tốc ánh sáng lớn hơn vận tốc âm thanh

C. Do vận tốc âm thanh lớn hơn vận tốc ánh sáng

D. Do mắt ta nhìn được từ rất xa còn âm thanh thì chỉ đến gần tai mới nghe được

**Câu 57.** **Đàn ghi – ta thì có 5 dây nhưng đàn bầu chỉ có 1 dây. Làm sao để đàn bầu có thể tạo thành các nốt nhạc chỉ trên một sợi dây đàn?**

A. Tùy thuộc vào cách gảy đàn

B. Điều chỉnh độ căng dây đàn bằng cần kéo

C. Chọn một bầu đàn iốt

D. Cả 3 câu trên đều đúng

**Câu 58.** **Một vật trong 2 giờ thực hiện được 7 200 dao động. Tần số của nó là:**

A. 3 600 Hz      B. 60 Hz C. 2 Hz      D. 1 Hz

**Câu 59.** **Bạn Nam sau khi nhìn thấy tia chớp 3s thì nghe một tiếng nổ lớn. Em hãy giúp Nam tìm ra khoảng cách từ nơi phát ra tia chớp đến chỗ bạn Nam đứng. Biết vận tốc truyền âm trong không khí là 340m/s**

A. 1020 m      B. 340 m C. 3000 m      D. 2040 m

**Câu 60.** **Em hãy chọn câu sai**

A. Sở dĩ âm truyền được trong các môi trường rắn, lỏng, khí là vì các môi trường này có mật độ vật chất cao

B. Sở dĩ âm truyền trong môi trường rắn là nhanh nhất vì môi trường này có mật độ vật chất cao do đó âm truyền đi rất dễ dàng

C. Trong chân không âm thanh truyền nhanh nhất vì không có lực cản của không khí

D. Âm không truyền được trong chân không là vì môi trường chân không không có vật chất nên âm không truyền đi được

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập**  **Hoàng Thị Phương Thúy** | **NT/TTCM duyệt**  **Phạm Thị Quỳnh Hoa** | **BGH duyệt**  **Nguyễn Thị Hồng Hạnh** |